

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 15/8/2022.

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐTVPT Việt Nam (viết tắt là BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Anh T, cán bộ Phòng Quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên; địa chỉ: Số 478, tổ dân phố 5, phường BH, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Bùi Văn L
- Luật sư, Văn phòng Luật sư TD, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

- **Bị đơn:** Ông Tạ Khắc T, sinh năm 1982 (Có mặt tại phiên toà).

Hộ khẩu thường trú: Xóm (nay là tổ dân phố) C, xã (nay là phường) ĐS, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm TV2, xã TC, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Hồng T, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Xóm TV2, xã TC, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Khắc T, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Xóm (nay là tổ dân phố) C, xã (nay là phường) ĐS, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: Xóm TV2, xã TC, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên toà).

- Ông Khúc Ngọc Đ, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Người nhận ủy quyền lại ông Lê Tuấn A trình bày: Ngày 27/5/2016 ông Tạ Khắc T có ký hợp đồng tín dụng số 01/2016/8129773/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên (tên viết tắt là BIDV), vay số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) để mua xe ô tô phục vụ kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong thời gian 06 tháng đầu, kể từ ngày 27/5/2016 đến ngày 27/11/2016, sau đó áp dụng theo nguyên tắc thả nổi phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và BIDV trong từng thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kế hoạch trả tiền gốc vay chia thành 20 kỳ với 03 tháng/kỳ, mỗi kỳ trả 12.500.000đồng, kỳ cuối cùng trả vào ngày 27/5/2021. Ngày 27/5/2016 Ngân hàng đã chuyển khoản số tiền 250.000.000đồng vào tài khoản của Công ty TNHH Thái Nguyên Trường Hải, theo yêu cầu của bên vay (ông Tạ Khắc T) để mua xe ô tô FOTON OLLIN 500B-CS/TK.

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8129773/HĐBĐ ngày 27 tháng 05 năm 2016 do ông Tạ Khắc T và bà Lê Hồng T ký kết với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON, màu xanh, sản xuất năm 2016. Số khung: 50BCGC091720. Số máy: LQBB01000576. Biển số: 20C-103.85. Đăng ký xe ô tô số 024512 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/05/2016. Tài sản thế chấp có

đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của bên vay. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sau khi vay tiền Ông T đã trả được 7 kỳ với số tiền gốc 87.500.000đồng và tiền lãi vay đến hết ngày 25/02/2018. Số dư nợ gốc sau ngày 25/02/2018 là 162.500.000đồng. Từ kỳ thứ tám (ngày 25/5/2018) ông T không trả được tiền gốc và tiền lãi vay, các kỳ trả nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 10/6/2019 ông T trả được 10.000.000đồng tiền gốc, ngày 22/8/2019 trả tiếp được 50.000.000đồng tiền gốc. Tính đến ngày 15/8/2022 ông T còn nợ Ngân hàng 102.500.000đồng tiền gốc.

Tiền lãi cụ thể như sau: Ngày giải ngân lần đầu là ngày 27/5/2016, ngày chuyển nợ quá hạn là ngày 25/05/2018. Nợ gốc còn lại 102.500.000đồng; nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử 15/8/2022 là: 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng.

Sau khi ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, liên tục đôn đốc, động viên, nhắc nhở ông Trường trả nợ nhưng ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 25/05/2018 đến ngày 15/8/2022, nhóm nợ hiện tại là nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên giải quyết:

1. Buộc ông Tạ Khắc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, phí... phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8129773/HĐTD ký ngày 27/05/2016. Tính đến hết ngày 15/8/2022 là 181.232.316 đồng. Trong đó nợ gốc là: 102.500.000đồng, Nợ lãi trong hạn là 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng.

Ngoài ra ông T còn phải chịu lãi phát sinh đối với số tiền không thanh toán được từ ngày 16/8/2022 đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với BIDV Nam Thái Nguyên.

Trường hợp ông Tạ Khắc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Tạ Khắc T để thu hồi khoản nợ.

2. Ngân hàng xin rút toàn bộ yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON, màu xanh, sản xuất năm 2016, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576, biển số: 20C-103.85. Đăng ký xe số 024512 do Phòng CSGT CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/05/2016. Do chiếc xe này hiện không xác định được ở đâu và do ai đang quản lý.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn ông Tạ Khắc T trình bày: Từ ngày 27/5/2016 ông T có vay của BIDV số tiền 250.000.000đồng để

mua xe ô tô với mục đích kinh doanh. Sau khi vay tiền ông đã thực hiện việc trả nợ gốc được 7 kỳ với số tiền là 147.500.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi suất theo đúng quy định của Ngân hàng. Nhưng từ kỳ thứ 8 trở đi do tình hình dịch bệnh ông đã không thanh toán được tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nữa. Đến nay ông T xác định còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 102.500.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất là:181.232.316 đồng. Ông T xác định toàn bộ số tiền vay không liên quan đến bà Lê Hồng T vợ ông vì trong hợp đồng tín dụng chỉ một mình ông ký vay và toàn bộ số tiền đó ông dùng để mua xe ô tô phục vụ cá nhân ông, bà Thạch không được hưởng lợi gì và cũng không được tiêu bất kỳ đồng tiền vay nào. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả nợ khoản vay còn lại ông đồng ý. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn, ông đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho ông được trả nợ với hình thức trả góp mỗi tháng 5.000.000đồng vào mùng 10 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Về việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên, Ngân hàng rút yêu cầu ông nhất trí không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Hồng T trình bày:Vào khoảng tháng 5 năm 2016, Ông T có vay BIDV - Chi nhánh Nam Thái Nguyên số tiền gốc là 250.000.000đồng để mua xe ô tô. Khi vay ông Trường có nói với bà. Sau đó món vay này được thế chấp bằng chính chiếc xe ô tô OLIN nhãn hiệu FOTON. Việc giải ngân và sử dụng vốn như thế nào thì chỉ có một mình ông T biết, bà không được cầm tiền, không được sử dụng vốn vay. Ông T sau đó đã trả được một phần nợ, hiện còn nợ tiền gốc là:102.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng. Bà xác định trách nhiệm trả nợ thuộc về ông T. Nếu ông T không trả được nợ Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản là chiếc xe trên bà cũng đồng ý.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Khúc Ngọc Đ trình bày: Ông không có quan hệ gì với ông T. Gia đình ông kinh doanh tạp hóa và vận tải hàng hóa.Trước đó ông T thông qua một người bạn giới thiệu đã gọi điện cho ông đặt vấn đề bán xe ô tô cho ông. Ngày 29/01/2018 ông Trường đến nhà ông trực tiếp trao đổi. Ông T nói, hiện vợ ông T vắng nhà nên hiện tại các giấy tờ gốc của xe vợ giữ chưa lấy ra đưa cho ông được. Hai bên xem xe và thỏa thuận bán chiếc xe tải 5 tấn, nhãn hiệu FOTON 500B, BKS 20C-103.85, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576 với giá bán là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Ông đồng ý, hai bên có lập Giấy bán ô tô. Theo đó, anh T giao xe cho ông kèm theo đó là 01 chứng minh nhân dân mang tên Tạ Khắc T bản phô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bản sao; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên Tạ Khắc T (năm 2016, 2017) bản chính; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô bản chính; Còn ông trả ngay cho ông T 150.000.000đ, số tiền còn lại 70.000.000đ hẹn 3 tháng sau anh T

đưa giấy tờ gốc thì trả hết. Sau khi giao nhận xong khoảng 3 tiếng sau thì ông T quay lại bảo cho ông mượn thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng) nói là để trả nợ ai đó, ông đồng ý cho mượn và có yêu cầu anh T ghi thêm ở mặt sau Giấy bán ô tô. Toàn bộ các giấy tờ này (Giấy bán ô tô) đều là do ông T lập, chữ viết, chữ ký là của ông T. Sau đó ông T không trả giấy tờ gốc cho ông, ông phải đi tìm ông, gọi điện và đòi rất nhiều lần thì ông Trường có trả cho ông 2 lần được 10.000.000đồng (mười triệu đồng) tiền mượn, còn giấy tờ cũng không đưa được cho ông. Đến khoảng cuối năm 2019, ông được Công an phường Ba Hàng và Công an thị xã Phổ Yên mời đến trụ sở làm việc về chiếc xe này. Tại Công an phường Ba Hàng, có mặt ông, ông T và 2 nhân viên Ngân hàng tự đối chất với nhau, tại đó ông T cam kết với Ngân hàng hẹn ngày trả nợ còn cụ thể cam kết thế nào thì ông không biết, ông cũng nói rõ ông mua xe của ông T chứ không phải cầm cố như ông T khai báo, do vậy ông chỉ trình bày miệng chứ không cam kết hoặc lập văn bản gì. Tại Công an thị xã, cán bộ Công an vẫn cho ông đối chất với ông T, ông T vẫn khai là cầm xe cho ông nhưng thực chất không có, ông xuất trình giấy tờ mua xe và các tài liệu kèm theo như trên. Công an có lập thành văn bản và ông cũng có ký vào biên bản đó, không có bất cứ yêu cầu nào đối với ông. Sau khi được giao xe, ông vẫn sử dụng xe để đi làm, cho đến khi hết đăng kiểm thì ông không sử dụng nữa và gửi nhờ tại cây xăng Đại Lâm (thuộc xóm Đài, Đắc Sơn). Khoảng cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020, do mưa bão, bờ tường của cây xăng Đại Lâm (thuộc xóm Đài, Đắc Sơn, ông gửi nhờ xe ở đây) đổ vào chiếc xe ô tô này dẫn đến hư hỏng nặng, xe không nổ máy được. Ông không đem sửa chữa nữa, khoảng 5 - 6 tháng sau thì ông bán xe một người chuyên mua xe cũ ở Vĩnh Phúc, không lập giấy tờ mua bán vì xác định bán kiểu bán sắt vụn, giá bán chỉ được 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Việc này ông không thông báo cho ông Trường vì đã mua bán xong.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông T yêu cầu trả nợ và giao chiếc xe FOTON để xử lý cho khoản vay của ông T tại Ngân hàng nếu ông Trường không trả được nợ. Ông không đồng ý giao lại xe vì hiện nay chiếc xe ông đã bán đi rồi (Nếu có còn thì ông cũng không đồng ý giao lại xe vì bản chất là ông đã mua xong, việc ông T còn nợ ông giấy tờ xe là việc riêng giữa ông và ông Trường).

Phản tranh luận: Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Tạ Khắc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, phí... phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/8129773/HĐTD ký ngày 27/05/2016. Tính đến hết ngày 15/8/2022 là 181.232.316 đồng. Trong đó nợ gốc là: 102.500.000đồng, Nợ lãi trong hạn là 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng. Ngoài ra ông Trường còn phải chịu lãi phát sinh đối với số tiền không thanh toán được từ ngày 16/8/2022 đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với BIDV Nam Thái Nguyên.

Trường hợp ông Tạ Khắc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân

hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Tạ Khắc T để thu hồi khoản nợ.

2. Ngân hàng xin rút toàn bộ yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON, màu xanh, sản xuất năm 2016, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576, biển số: 20C-103.85. Đăng ký xe số 024512 do Phòng CSGT CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/05/2016. Do chiếc xe này hiện không xác định được ở đâu và do ai đang quản lý.

Ông T nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn, không tranh luận gì, chỉ đề nghị Nguyên đơn cho ông được trả dần số nợ trên.

Nguyên đơn không đồng ý cho ông Trường trả dần mà yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng một lần hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 96, 97 BLTTDS về xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và đương sự; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử; Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

+ Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng BIDV đối với ông Tạ Khắc T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. *Về tiền nợ gốc:* Buộc ông Tạ Khắc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng BIDV số tiền vay gốc là 102.500.000 đồng (một trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. *Về tiền lãi suất:* Buộc ông Tạ Khắc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng BIDV toàn bộ số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/8/2022 là: Nợ lãi trong hạn là 63.591.007 đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309 đồng.

3. *Về lãi suất chậm trả:* Kể từ ngày tiếp theo ngày 16/8/2022 Ông Tạ Khắc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn phát sinh thêm, theo mức lãi suất

mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Tạ Khắc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Tạ Khắc T để thu hồi khoản nợ.

4. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8129773/HĐBĐ, ký ngày 27/5/2016 giữa ông Tạ Khắc T với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON, màu xanh, sản xuất năm 2016, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576, biển kiểm soát: 20C-103.85, đăng ký xe Ô tô số 024512 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/05/2016. Do Ngân hàng rút yêu cầu.

5. Về án phí: Buộc ông Tạ Khắc T chịu tiền án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục lý đơn khởi kiện: Ngày 22/10/2021 Ngân hàng BIDV nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án đã có thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 22/11/2021 Ngân hàng nộp lại đơn khởi kiện và giao nộp biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án thụ lý vụ án, đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 191 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật - Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn Ngân hàng BIDV với bị đơn ông Tạ Khắc T, ông T có hộ khẩu thường trú tại Phổ Yên - Thái Nguyên. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự. Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T và ông Đ đều vắng mặt. Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt còn bà T vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền ông T có mặt. Căn cứ Điều 227 BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét hợp đồng tín dụng số 01/2016/8129773//HĐTD ngày 27/5/2016 (loại hợp đồng giải ngân một lần chuyển khoản) ngày chuyển khoản là ngày 27/5/2016 ông T vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên số tiền gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét. Quá trình giải quyết, bị đơn ông Tạ Khắc T công nhận ngày 27/5/2016 ông T đã ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên vay số tiền 250.000.000đồng, để mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong thời gian 6 tháng đầu, kể từ ngày 27/5/2016 đến ngày 27/11/2016, sau đó áp dụng theo nguyên tắc thả nổi phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và BIDV trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kế hoạch trả tiền gốc vay chia thành 20 kỳ với mỗi 3 tháng/kỳ, mỗi kỳ trả 12.500.000đ. Kỳ cuối cùng trả vào ngày 27/5/2021.

Ngày 27/5/2016 Ngân hàng đã chuyển khoản số tiền 250.000.000đồng vào tài khoản của Công ty TNHH Thái Nguyên Trường Hải, theo yêu cầu của bên vay (ông Tạ Khắc T) để mua xe ô tô FOTON OLLIN 500B-CS/TK. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Tạ Khắc T đã trả được 7 kỳ đầu với số tiền gốc 87.500.000đ và tiền lãi vay đến hết ngày 25/02/2018. Số dư nợ gốc sau ngày 25/02/2018 là 162.500.000đồng. Từ kỳ thứ tám vào ngày 25/5/2018 ông T không trả được tiền gốc và tiền lãi vay, các kỳ trả nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 10/6/2019 ông T trả được 10.000.000đ tiền gốc, ngày 22/8/2019 trả được 50.000.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 15/8/2022 ông T còn nợ Ngân hàng 102.500.000đ tiền gốc và tiền lãi suất gồm: Lãi suất trong hạn là: 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng.

Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng BIDV là vi phạm nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng đã ký kết, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng cụ thể: Tổng dư nợ của ông T tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 181.323.316đồng trong đó nợ gốc: 102.500.000đồng; Lãi suất trong hạn là: 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng. Như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên toà cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định khoản vay trên là của riêng ông Trường, thể hiện trong hợp đồng tín dụng 01/2016/8129773//HĐTD ngày 27/5/2016 được ký kết giữa ngân hàng BIDV và ông Tạ Khắc T, số tiền vay ông T cũng dùng vào mục đích của riêng mình là mua xe ô tô phục vụ cho bản thân ông T, bà T vợ ông có ký vào hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên sau khi mua xe ô tô ông Trường đã sử dụng một mình, gia đình và bản thân bà T cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc vay nợ tiền của ông T. Đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại Điều 92 bộ luật tố tụng dân sự từ đó xác định đây là khoản vay cá nhân của ông T, nên ông T phải có trách nhiệm trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hoà giải ngày 13/01/2022 giữa Nguyên đơn và bị đơn ông T đã thống nhất với nhau được việc giải quyết toàn bộ vụ án. Toà án đã lập biên bản hoà giải thành, 05 ngày sau (ngày 18/01/2022) phía Nguyên đơn đã thay đổi ý kiến thoả thuận và đề nghị Toà án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để nguyên đơn đề nghị giải quyết bằng hình sự vì cho rằng ông T đã bán tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô. Toà án đã có thông báo cho bị đơn ông T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về sự thay đổi ý kiến của nguyên đơn. Ngày 18/5/2022 Nguyên đơn lại có đơn đề nghị Toà án đưa vụ án ra xét xử mà không đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án nữa. Vì vậy Toà án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tạ Khắc T đã xác định còn nợ ngân hàng số tiền như Ngân hàng đã khởi kiện và đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng cho ông được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng vào ngày 10 hàng tháng, phía Ngân hàng không đồng ý và yêu cầu ông T phải trả một lần hết số tiền trên. Xét xét các tài liệu phía nguyên đơn Ngân hàng BIDV giao nộp có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ để chứng minh giữa bên vay là ông Tạ Khắc T và bên cho vay là Ngân hàng BIDV đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8129773//HĐTD vào ngày 27/5/2016 và không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện. Mục đích sử dụng tiền vay là để mua xe ô tô của cá nhân để về kinh doanh là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng BIDV về việc yêu cầu ông Tạ Khắc T phải trả cho Ngân hàng BIDV toàn bộ số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, khế ước vay nợ và cam kết trả nợ là đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 15/8/2022 là 102.500.000đồng.

[5] Xét về yêu trả tiền lãi: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Thái Nguyên, yêu cầu ông T trả tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử 15/8/2022 gồm tiền Lãi suất trong hạn là: 63.591.007đồng, lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng.

Theo hợp đồng số 01/2016/8129773//HĐTD ngày 27/5/2016, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên cho ông T vay số tiền gốc là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), giải ngân ngày 27/5/2016, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong thời gian 6 tháng đầu, kể từ ngày 27/5/2016 đến ngày 27/11/2016, sau đó áp dụng theo nguyên tắc thả nổi phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và BIDV trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Ngân hàng BIDV đã tính đúng và đủ theo lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các kế ước nhận nợ và cam kết trả nợ. Đối

chiều bản tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2022, thì ông Tạ Khắc T còn nợ Ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2016/8129773/HĐTD ngày 27/5/2016, tiền lãi suất trong hạn là: 63.591.007đồng; tiền lãi quá hạn 15.232.309đồng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và cũng phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao: “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, Lãi suất, phạt vi phạm”.

[6]. Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng BIDV xin rút yêu cầu phần xử lý tài sản thế chấp là: xe tải 5 tấn, nhãn hiệu FOTON 500B, BKS 20C-103.85, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576. Đây là ý chí tự nguyện của Ngân hàng BIDV và cũng phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng chấp nhận đình chỉ yêu cầu này. Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[7]. Về lãi suất chậm trả: Bị đơn ông Tạ Khắc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và các kế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng mà bị đơn vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng BIDV theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[8]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 146, 147, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam đối với ông Tạ Khắc T về yêu cầu trả tiền nợ gốc và lãi suất.

1. Về nghĩa vụ trả tiền nợ gốc: Buộc ông Tạ Khắc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên số tiền vay gốc còn lại tính đến ngày 15/8/2022 là 102.500.000đồng (một trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về tiền lãi suất: Buộc ông Tạ Khắc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/8/2022 là: Lãi trong hạn 63.591.007đồng (sáu mươi ba triệu năm trăm chín mươi một nghìn không trăm linh bảy đồng), lãi suất quá hạn là: 15.232.309đồng (mười năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh chín đồng).

Tổng cộng Buộc ông Tạ Khắc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên số tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 15/8/2022 là 181.323.316đồng (một tám mươi một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng).

3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử là ngày 15/8/2022 ông Tạ Khắc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn phát sinh thêm, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Tạ Khắc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Tạ Khắc T để thu hồi khoản nợ.

4. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8129773/HĐBĐ, ký ngày 27/5/2016 giữa ông Tạ Khắc T với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON, màu xanh, sản xuất năm 2016, số khung: 50BCGC091720, số máy: LQBB01000576, biển kiểm soát: 20C-103.85, đăng ký xe Ô tô số 024512 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/05/2016. Do Ngân hàng rút yêu cầu.

5. Về án phí: Buộc ông Tạ Khắc T phải chịu tiền án phí có giá ngạch là 9.066.165 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.200.000đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) Biên lai thu số 0001953 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn báo chí biết được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND phường DS;
- Các Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ TÊN)**

Hà Thị Thu Thủy